



Quản lý công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở ở huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh

Phan Duy Hiền¹, Lê Văn Thăng²

¹*Trường TH&THCS Sơn Thọ, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh*

²*Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế*

THÔNG TIN BÀI BÁO

Quá trình xử lý:

Ngày nhận bài: 12/7/2023

Ngày nhận bản chỉnh sửa: 24/8/2023

Ngày nhận đăng: 28/8/2023

Ngày xuất bản: 20/12/2025

Từ khóa:

Quản lý công tác phổ cập giáo dục bậc THCS.

TÓM TẮT

Thông qua khảo sát là 16 Cán bộ quản lý và 89 giáo viên nhằm đánh giá được những hạn chế và nhận diện rõ nguyên nhân trong quản lý hoạt động phổ cập giáo dục trung học cơ sở ở huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh, làm cơ sở cho việc đề xuất một số biện pháp, đáp ứng ngày càng tốt hơn công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở ở huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh. Kết quả khảo sát cho thấy, nhìn chung, công tác phổ cập giáo dục đã đạt được những kết quả nhất định. Tuy nhiên, bên cạnh đó còn một số hạn chế dẫn đến việc thực hiện phổ cập giáo dục đạt kết quả chưa cao. Thực tế này đòi hỏi, các nhà quản lý cần có biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động phổ cập giáo dục bậc trung học cơ sở ở huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Phổ cập giáo dục trung học cơ sở (PCGD THCS) là một hoạt động có tổ chức, mang tính chất chiến lược trong lĩnh vực giáo dục nhằm bảo đảm mọi công dân trong độ tuổi quy định đều được tiếp cận chương trình THCS, qua đó hình thành nền tảng tri thức phổ thông tối thiểu. Việc phổ cập không chỉ tạo điều kiện để học sinh tiếp tục học lên các cấp học cao hơn hoặc học nghề, mà còn giúp họ tham gia hiệu quả vào lao động xã hội trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, quân sự tại địa phương. Theo Luật Giáo dục năm 2019, phổ cập giáo dục là trách nhiệm bắt buộc của Nhà nước, công dân và gia đình. Mọi cá nhân trong độ tuổi quy định có nghĩa vụ học tập để thực hiện phổ cập giáo dục, đồng thời gia đình và người giám hộ có trách nhiệm tạo điều kiện cho việc học tập của con em (Quốc hội, 2019).

Theo Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ hai khóa VIII (Ban Chấp hành Trung ương Đảng, 1996), phát triển nguồn nhân lực là trung tâm của chiến lược phát triển kinh tế, xã hội, trong đó giáo dục phổ cập đóng vai trò then chốt hình thành trí tuệ cộng đồng.

Nhằm hiện thực hóa mục tiêu đó, Bộ Chính trị đã ban hành Chỉ thị số 61-CT/TW (năm 2000), nhấn mạnh yêu cầu đẩy mạnh thực hiện PCGD THCS ở tất cả các địa phương, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa và vùng khó khăn. Kết quả báo cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo (2011) cho thấy, việc triển khai Chỉ thị đã mang lại nhiều chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, vẫn tồn tại những thách thức đáng kể về chất lượng, công tác điều tra, quản lý đối tượng và xã hội hóa giáo dục.

Theo quy định tại Nghị định số 88/2001/NĐ-CP của Chính phủ, quản lý hoạt động PCGD THCS cần đảm bảo tính thống nhất và hiệu quả, bao gồm: kiểm soát độ tuổi phổ cập, theo dõi biến động dân cư, thực hiện điều tra số liệu thường xuyên, phối hợp liên ngành và đặc biệt là nâng cao nhận thức cộng đồng. Việc đầu tư cải tiến các phương pháp quản lý đóng vai trò then chốt, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng thực hiện PCGD tại các địa phương (Chính phủ, 2001).

Trên thực tế, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh là một địa bàn miền núi còn gặp nhiều khó khăn về địa lý, nhân lực và cơ sở vật chất. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết phải đánh giá khách quan hiệu quả quản lý hoạt

Tác giả liên hệ: Lê Văn Thăng;

Địa chỉ e-mail: lvthang@hueuni.edu.vn

DOI: <https://doi.org/10.26459/jse.216.2025>

động PCGD THCS tại địa phương, nhằm nhận diện những bất cập, xác định nguyên nhân và đề xuất các giải pháp khả thi. Việc nghiên cứu chuyên sâu tại huyện Vũ Quang không chỉ phục vụ nhu cầu thực tiễn quản lý giáo dục của địa phương mà còn đóng góp cơ sở tham khảo cho các địa bàn có điều kiện tương tự trên cả nước, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phổ cập THCS toàn diện và bền vững.

2. KHÁCH THỂ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- *Khách thể nghiên cứu:* Đối tượng khảo sát gồm 16 cán bộ quản lý (CBQL), bao gồm lãnh đạo, chuyên viên Phòng Giáo dục và Đào tạo, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và 89 giáo viên (GV) đang công tác tại các trường trung học cơ sở (THCS) trên địa bàn huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh. Các đối tượng được lựa chọn khảo sát theo phương pháp ngẫu nhiên, đảm bảo tính đại diện cho toàn bộ địa bàn nghiên cứu.

- *Phương pháp nghiên cứu:* *Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận:* Sử dụng các phương pháp phân tích, tổng hợp và hệ thống hóa lý thuyết nhằm nghiên cứu tài liệu, phân loại, xây dựng cơ sở lý luận cho vấn đề nghiên cứu.

Nhóm các phương pháp nghiên cứu thực tiễn: Nhóm phương pháp này được sử dụng để khảo sát, đánh giá các biện pháp và hình thức thực hiện công tác phổ cập giáo dục THCS, đảm bảo tính chân thực, khách quan trong nghiên cứu. Cụ thể gồm:

Phương pháp điều tra: Tiến hành khảo sát bằng phiếu hỏi đối với CBQL và GV tại các trường THCS huyện Vũ Quang, nhằm tìm hiểu thực trạng công tác quản lý PCGD THCS.

Để đánh giá thực trạng công tác quản lý PCGD THCS, tác giả xây dựng bộ phiếu khảo sát với các câu hỏi chủ yếu ở dạng câu hỏi đóng, được thiết kế theo thang đo Likert 5 mức độ (1 là mức thấp nhất, 5 là mức cao nhất). Dữ liệu thu thập được mã hóa và xử lý bằng phần mềm Excel. Các chỉ số thống kê bao gồm: điểm trung bình (ĐTB), độ lệch chuẩn (ĐLC), và tỉ lệ phần trăm (%).

Quy ước mức đánh giá và phân tích số liệu được thể hiện trong bảng 1 sau:

Bảng 1. Quy ước mức đánh giá, phân tích số liệu

Giá trị/ Mức độ	Quy ước đánh giá, nhận xét				
Giá trị quy ước	1	2	3	4	5
Giá trị trung bình	Từ 1.00 - 1.80	Từ 1.81 - 2.60	Từ 2.61 - 3.40	Từ 3.41 - 4.20	Từ 4.21 - 5.00
Mức độ thực hiện	Không thực hiện	Hiếm khi	Thỉnh thoảng	Thường xuyên	Rất thường xuyên
Kết quả thực hiện	Kém	Yếu	Trung bình	Khá	Tốt
Mức độ ảnh hưởng	Không ảnh hưởng	Ít ảnh hưởng	Ảnh hưởng trung bình	Ảnh hưởng nhiều	Ảnh hưởng rất nhiều

Việc khảo sát được thực hiện trong khoảng thời gian từ tháng 11 năm 2022 đến tháng 3 năm 2023.

- *Phương pháp tọa đàm:* Trao đổi với học sinh và cán bộ quản lý, giáo viên làm công tác chủ nhiệm để đánh giá nhận thức, hành vi, thái độ của HS, đánh giá kết quả của những biện pháp tổ chức công tác PCGD THCS.

- *Phương pháp chuyên gia:* Tham khảo ý kiến của một số nhà khoa học, nhà sư phạm, nhà quản lý để thu thập các thông tin cần thiết liên quan đến đề tài.

- *Phương pháp tổng kết kinh nghiệm:* Nghiên cứu, tham khảo các báo cáo tổng kết kinh nghiệm quản lý công tác PCGD THCS của các trường trong những năm gần đây.

Phương pháp toán thống kê toán học: Sử dụng các công cụ thống kê toán học để xử lý dữ liệu thu thập được từ các phiếu khảo sát. Qua đó, tiến hành phân tích, so sánh và tổng hợp nhằm rút ra những nhận định khách quan, làm cơ sở cho việc đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý PCGD THCS tại địa phương.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Nhận thức của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên về công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở về tầm quan trọng của công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở

Để đánh giá nhận thức của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên về tầm quan trọng của công tác PCGD THCS, tác giả đã tiến hành khảo sát và thu được kết quả tại bảng 2.

Kết quả khảo sát cho thấy phần lớn cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên có nhận thức cao về vai trò và ý nghĩa của công tác PCGD THCS trong nhà trường. Cụ thể, có đến 81,9% số người được khảo sát đánh giá đây là công tác “quan trọng” và “hoàn toàn quan trọng”, trong đó tỷ lệ “hoàn toàn quan trọng” chiếm 45,7%. Tỷ lệ đánh giá ở mức “không quan trọng” và “hoàn toàn không quan trọng” rất thấp (tổng cộng chỉ 2,9%), điều này cho thấy công tác PCGD THCS đã được đội ngũ nhà trường nhìn nhận với thái độ nghiêm túc và phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

Bảng 2. Đánh giá mức độ nhận thức của đội ngũ CBQL, GV và NV về tầm quan trọng của công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở

STT	Nội dung	SL	%
1	Hoàn toàn không quan trọng	0	0.0
2	Không quan trọng	3	2.9
3	Quan trọng một phần	16	15.2
4	Quan trọng	38	36.2
5	Hoàn toàn quan trọng	48	45.7

Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận nhỏ (15,2%) cho rằng công tác này chỉ “quan trọng một phần”, phản ánh sự chưa đồng đều trong nhận thức, từ đó đặt ra yêu cầu cần tăng cường công tác tuyên truyền, tập huấn và nâng cao nhận thức cho toàn thể đội ngũ về tầm quan trọng của phổ cập giáo dục THCS trong giai đoạn hiện nay.

3.2. Thực trạng mức độ thực hiện các nội dung phổ cập giáo dục trường trung học cơ sở

Qua điều tra khảo sát cho thấy thực tế, công tác tổ chức thực hiện PCGD THCS được coi trọng. Nhiệm vụ PCGD THCS được tham mưu và đưa vào nghị quyết Đại hội đảng các cấp; BCĐ PCGD các cấp cũng được thành lập và hoạt động đúng chức năng; đúng nhiệm vụ của từng thành viên. Trong quá trình thực hiện PCGD THCS, cơ chế điều phối giữa các cá nhân, bộ phận được thiết lập. Tuy nhiên, thực hiện phối hợp để huy động được cao nhất số trẻ trong độ tuổi đến trường; Xây dựng được chương trình, nội dung giáo dục THCS phù hợp; Tổ chức được phong trào học tập sâu rộng trong toàn xã hội còn hạn chế. Điều này cho thấy, hiệu trưởng cùng các cấp ngành cần có biện pháp để thực hiện GDPC THCS trên địa bàn.

3.3. Thực trạng điều kiện về tài chính, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng công tác phổ cập giáo dục trường trung học cơ sở

Nhằm đánh giá thực trạng điều kiện tài chính, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học phục vụ cho công tác PCGD THCS, tác giả đã tiến hành khảo sát và thu được kết quả tại bảng 3.

Bảng 3. Đánh giá mức độ đáp ứng điều kiện phục vụ công tác PCGD THCS

STT	Nội dung	Mức độ										$\bar{X}$	Thứ bậc
		Kém		Yếu		Trung bình		Khá		Tốt			
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Sự quan tâm của ban giám hiệu và đội ngũ giáo viên THCS	1	0.95	13	12.4	13	12.4	15	14.3	63	60.0	4.20	1
2	Có các chế độ chính sách hỗ trợ cho đội ngũ GV và học sinh tham gia công tác PCGD	9	8.57	17	16.2	51	48.6	17	16.2	11	10.5	3.04	5
3	Hiệu trưởng đảm bảo khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục	4	3.81	23	21.9	43	41.0	19	18.1	16	15.2	3.19	4
4	Có được sự quan tâm của cha mẹ học sinh	34	32.4	32	30.5	18	17.1	11	10.5	10	9.5	2.34	7
5	Có nội dung chương trình và kế hoạch công tác PCGD phù hợp	35	33.3	23	21.9	19	18.1	18	17.1	10	9.5	2.48	6
6	Có đầy đủ cơ sở vật chất và trang thiết bị hỗ trợ công tác PCGD	6	5.71	25	23.8	19	18.1	9	8.6	46	43.8	3.61	2
7	Có sự tham gia nhiệt tình của đội ngũ giáo viên	2	1.9	27	25.7	35	33.3	27	25.7	14	13.3	3.23	3

*Ghi chú: $\bar{X}$: Điểm trung bình ($1 \leq \bar{X} \leq 5$); SL: Số lượng; %: Phần trăm

Kết quả bảng khảo sát cho thấy, yếu tố được đánh giá cao nhất là sự quan tâm của Ban Giám hiệu và đội ngũ giáo viên THCS đối với công tác PCGD (ĐTB = 4.20, xếp thứ 1), thể hiện vai trò then chốt của lãnh đạo và giáo viên trong việc triển khai hiệu quả các nhiệm vụ giáo dục.

Ngược lại, một số nội dung khác được đánh giá ở mức thấp, như sự quan tâm của cha mẹ học sinh (ĐTB = 2.34, xếp cuối bảng), cho thấy công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong việc huy động học sinh vẫn còn hạn chế. Ngoài ra, các yếu tố như chính sách hỗ trợ, kế hoạch công tác, chương trình PCGD cũng chỉ đạt mức trung bình, cho thấy vẫn còn thiếu tính đồng bộ, nhất quán trong thực hiện.

Về cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ công tác phổ cập, mặc dù có tỷ lệ đánh giá “tốt” khá cao (43,8%) và điểm trung bình đạt 3.61, xếp thứ 2, nhưng vẫn tồn tại một tỷ lệ nhất định đánh giá ở mức “kém” hoặc “yếu” (tổng cộng gần 30%). Điều này phản ánh tình trạng đầu tư chưa đồng đều giữa các đơn vị trường học.

Thống kê cho thấy, trong giai đoạn gần đây, tổng số phòng học được đầu tư là 229 phòng, trong đó có 204 phòng học kiên cố, còn lại 25 phòng bán kiên cố cấp 4. Với số lượng học sinh toàn huyện là 6.114 học sinh/231 lớp, bình quân 26 học sinh/lớp, quy mô lớp học nhìn chung phù hợp với việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

Về đầu tư tài chính, tổng kinh phí trang cấp thiết bị từ nguồn vốn địa phương là 1.332.560.000 đồng, trong đó dành cho bậc THCS là 196.007.000 đồng. Tuy nhiên, con số này vẫn còn khiêm tốn so với yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Việc đầu tư cơ sở vật chất và thiết bị dạy học là điều kiện thiết yếu nhằm đảm bảo chất lượng và hiệu quả công tác PCGD THCS trong giai đoạn hiện nay.

3.4. Thực trạng các lực lượng tham gia công tác phổ cập giáo dục trường trung học cơ sở

Nhằm đánh giá vai trò của các lực lượng tham gia trong công tác PCGD THCS, nhóm tác giả tiến hành khảo sát và tổng hợp kết quả như bảng 4 sau:

Bảng 4. Đánh giá mức độ tham gia của các lực lượng trong công tác PCGD THCS

STT	Nội dung	Mức độ										$\bar{X}$	Thứ bậc
		Không thực hiện		Hiếm khi		Thỉnh thoảng		Thường xuyên		Rất thường xuyên			
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Ban giám hiệu	6	5.71	25	23.8	19	18.1	9	8.6	46	43.8	3.61	1
2	Đoàn trường, các chi đoàn, Liên đội, Chi đội	2	1.9	27	25.7	33	31.4	27	25.7	16	15.2	3.27	3
3	Giáo viên	4	3.81	29	27.6	28	26.7	11	10.5	33	31.4	3.38	2
4	Cơ quan chính quyền địa phương, đoàn thể	4	3.81	23	21.9	43	41.0	19	18.1	16	15.2	3.19	4
6	Bố, mẹ, người thân, bạn bè của HS	46	43.8	22	21.0	15	14.3	11	10.5	11	10.5	2.23	5

*Ghi chú: $\bar{X}$: Điểm trung bình ($1 \leq \bar{X} \leq 5$); SL: Số lượng; %: Phần trăm

Kết quả khảo sát cho thấy, lực lượng có mức độ tham gia cao nhất trong công tác PCGD THCS là Ban Giám hiệu (ĐTB = 3.61), tiếp theo là giáo viên (ĐTB = 3.38) và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường như Đoàn trường, Liên đội, Chi đội (ĐTB = 3.27). Đây là những lực lượng có vai trò trung tâm trong tổ chức thực hiện và duy trì hoạt động phổ cập tại các trường THCS.

Tuy nhiên, sự tham gia của các cơ quan chính quyền địa phương, đoàn thể chỉ ở mức trung bình (ĐTB = 3.19), cho thấy sự phối hợp giữa nhà trường và chính quyền địa phương còn thiếu sự chặt chẽ và thường xuyên. Đáng chú ý là phụ huynh, người thân và bạn bè học sinh được đánh giá có mức độ tham gia thấp nhất (ĐTB = 2.23), phản ánh thực trạng hạn chế trong việc huy động sức mạnh của cộng đồng, gia đình trong công tác phổ cập.

Thực tế tại các trường THCS huyện Vũ Quang cho thấy, đội ngũ giáo viên hiện nay có trình độ chuyên môn phù hợp, tuy nhiên phần lớn giáo viên kiêm nhiệm công tác phổ cập giáo dục, dẫn đến ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả và chất lượng triển khai. Đồng thời, việc huy động và duy trì sĩ số học sinh còn gặp khó khăn, đặc biệt ở các lớp xóa mù chữ. Học viên ở độ tuổi lao động thường bỏ lớp giữa chừng, gây ảnh hưởng đến tỷ lệ hoàn thành.

Ngoài ra, công tác điều tra, cập nhật dữ liệu đối tượng phổ cập cũng đối mặt với nhiều trở ngại do địa bàn rộng, biến động dân cư lớn. Tỷ lệ học sinh sau khi tốt nghiệp THCS đi học nghề vẫn thấp, công tác phân luồng sau THCS chưa đạt chỉ tiêu, do tâm lý phổ biến của phụ huynh vẫn mong muốn con em học lên các cấp cao hơn.

Từ kết quả khảo sát, có thể thấy các lực lượng chính trong nhà trường như Ban Giám hiệu, giáo viên, các tổ chức đoàn thể là nòng cốt trong triển khai công tác PCGD THCS. Tuy nhiên, để nâng cao hiệu quả, cần tăng cường hơn nữa sự phối hợp của chính quyền địa phương và đặc biệt là huy động sự tham gia tích cực từ phía phụ huynh và cộng đồng.

3.5. Thực trạng lập kế hoạch quản lý công tác Phổ cập giáo dục Trung học cơ sở trên địa bàn huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh

Qua khảo sát cho thấy, việc xây dựng lập kế hoạch quản lý công tác PCGD ở các trường THCS huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh còn chung chung, thiếu tính khoa học, chưa đánh giá điểm mới của chương trình GD THCS và chương trình GDPT hiện hành.

Một nội dung quan trọng trong việc xác định tính hiệu quả, tính khả thi của kế hoạch, đó chính là chú ý tìm hiểu khó khăn, nhận thức của GV về thực hiện chương trình GDTHCS từ đó xác định phương pháp, hình thức để các công tác PCGD ở trường THCS cũng thời gian, tiến độ thực hiện từ đó kế hoạch kiểm tra, đánh giá mới có hiệu quả.

3.6. Thực trạng tổ chức thực hiện các công tác phổ cập giáo dục tại các trường trung học cơ sở huyện Vũ Quang

Để đánh giá thực trạng tổ chức thực hiện công tác phổ cập giáo dục tại các trường THCS trên địa bàn huyện Vũ Quang, nhóm tác giả tiến hành khảo sát và thu được kết quả như bảng 5 sau:

Bảng 5. Đánh giá thực trạng tổ chức thực hiện công tác PCGD THCS

STT	Nội dung	Mức độ										$\bar{X}$	Thứ bậc
		Kém		Yếu		TB		Khá		Tốt			
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Tổ chức các loại hình trường, lớp phù hợp, tạo điều kiện cho học sinh đến trường.	0	0	8	7.6	12	11.4	29	27.6	56	53.3	4.27	2
2	Quy hoạch mạng lưới trường THCS đảm bảo cho công tác PCGD THCS.	1	0.95	8	7.6	13	12.4	15	14.3	68	64.8	4.34	1
3	Xây dựng hệ thống trường lớp đảm bảo cho học sinh tốt nghiệp THCS được học lên THPT, giáo dục nghề nghiệp.	10	9.52	38	36.2	15	14.3	14	13.3	28	26.7	3.11	7
4	CBQL, Giáo viên tham gia các chương trình tập huấn, sinh hoạt chuyên đề, các khóa học ngắn-dài hạn của Bộ, ngành về công tác PCGD THCS.	26	24.8	38	36.2	27	25.7	7	6.7	7	6.7	2.34	12
5	Tổ chuyên môn theo dõi, hướng dẫn, hỗ trợ giáo viên trong thực hiện công tác PCGD THCS.	37	35.2	25	23.8	30	28.6	9	8.6	4	3.8	2.22	13
6	Tổ chức hướng dẫn thực hiện chương trình dạy học để đảm bảo PCGD THCS	1	0.95	30	28.6	19	18.1	9	8.6	46	43.8	3.66	3
7	Đổi mới nội dung giáo dục, xây dựng chương trình theo hướng tinh giản hiện đại thiết thực, phù hợp với lứa tuổi và trình độ nhận thức của học sinh	2	1.9	46	43.8	24	22.9	11	10.5	22	21.0	3.05	9
8	Đa dạng hóa hình thức tổ chức hoạt động học tập, coi trọng cả dạy học trên lớp và hoạt động xã hội, trải nghiệm sáng tạo	19	18.1	32	30.5	8	7.6	23	21.9	23	21.9	2.99	10
9	Tạo môi trường giáo dục thuận lợi để học sinh hoạt động khám phá, trải nghiệm.	10	9.52	38	36.2	15	14.3	14	13.3	28	26.7	3.11	7
10	Học sinh thực hành, vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.	29	27.6	32	30.5	18	17.1	11	10.5	15	14.3	2.53	11
11	Giáo viên kèm cặp, giúp đỡ những học sinh yếu kém, học sinh khuyết tật để chống bệnh thành tích và hiện tượng học sinh ngồi nhầm lớp.	5	4.76	17	16.2	51	48.6	17	16.2	15	14.3	3.19	6
12	Tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác PCGD THCS	2	1.9	23	21.9	43	41.0	19	18.1	18	17.1	3.27	5
13	Tổ chức kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD THCS	0	0	29	27.6	32	30.5	11	10.5	33	31.4	3.46	4

*Ghi chú: $\bar{X}$: Điểm trung bình ($1 \leq \bar{X} \leq 5$); SL: Số lượng; %: Phần trăm

Kết quả khảo sát cho thấy, các nội dung về quy hoạch mạng lưới trường THCS (ĐTB = 4.34) và tổ chức các loại hình trường, lớp phù hợp (ĐTB = 4.27) được đánh giá cao nhất. Đây là những yếu tố then chốt giúp học sinh có điều kiện đến trường, đảm bảo duy trì và nâng cao hiệu quả công tác PCGD THCS. Tuy nhiên, một số nội dung như tổ chuyên môn hỗ trợ giáo viên (ĐTB = 2.22) và cán bộ quản lý, giáo viên tham gia các khóa bồi dưỡng chuyên môn (ĐTB = 2.34) lại có mức độ đánh giá thấp, cho thấy sự thiếu hụt về năng lực triển khai chuyên sâu và hỗ trợ đồng bộ trong nhà trường.

Một số khó khăn được ghi nhận trong tổ chức thực hiện như: công tác tham mưu của các xã vùng sâu, vùng xa chưa tốt; việc thành lập Ban Chỉ đạo PCGD cấp xã còn hình thức; cơ chế điều phối giữa nhà trường và các lực lượng địa phương thiếu chặt chẽ; chính quyền địa phương còn giao khoán trách nhiệm cho nhà trường mà chưa thật sự vào cuộc.

Như vậy, mặc dù đã đạt được một số kết quả tích cực, song việc tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý công tác PCGD THCS trên địa bàn huyện Vũ Quang vẫn chưa phát huy hết tiềm năng của đội ngũ, còn thiếu đồng bộ trong phối hợp thực hiện và chưa chú trọng đúng mức đến các yếu tố dự báo, chuẩn bị nguồn lực và giám sát thực hiện.

3.7. Thực trạng chỉ đạo các công tác phổ cập giáo dục trường trung học cơ sở

Nhằm đánh giá thực trạng công tác chỉ đạo việc thực hiện PCGD THCS tại các trường THCS trên địa bàn huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh, nhóm nghiên cứu đã tiến hành khảo sát và thu được kết quả như bảng 6 sau:

Bảng 6. Đánh giá thực trạng công tác chỉ đạo PCGD THCS

STT	Nội dung	Mức độ										$\bar{X}$	Thứ bậc
		Kém		Yếu		Trung bình		Khá		Tốt			
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Đề ra chủ trương, chiến lược PCGD THCS;	0	0	12	11.4	12	11.4	24	22.9	57	54.3	4.20	2
2	Xây dựng và ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện PCGD THCS;	12	11.4	42	40.0	14	13.3	11	10.5	26	24.8	2.97	7
3	Tuyên truyền nâng cao nhận thức ý nghĩa, mục đích, tầm quan trọng của công tác PCGD THCS làm cho mọi người hiểu rõ, nhận thức đúng về tầm quan trọng, lợi ích của cộng đồng, xã hội, gia đình và của chính bản thân mỗi công dân trong việc thực hiện PCGD THCS;	6	5.71	13	12.4	32	30.5	13	12.4	41	39.0	3.67	3
4	Xây dựng Ban điều hành PCGD THCS, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên;	26	24.8	35	33.3	22	21.0	17	16.2	5	4.8	2.43	10
5	Việc thực hiện các giải pháp và thu hút các nguồn đầu tư cho PCGD THCS, đảm bảo đủ kinh phí cho hoạt động;	12	11.4	39	37.1	22	21.0	17	16.2	15	14.3	2.85	8
6	Nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác PCGD THCS, đảm bảo giảm tỉ lệ lưu ban, bỏ học, tạo khả năng giữ vững chỉ tiêu, kế hoạch;	8	7.62	27	25.7	19	18.1	38	36.2	13	12.4	3.20	5
7	Chỉ đạo về quy hoạch mạng lưới trường THCS phục vụ công tác PCGD THCS	14	13.3	24	22.9	35	33.3	31	29.5	1	1.0	2.82	9
8	Chỉ đạo hướng dẫn thực hiện chương trình dạy học để đảm bảo PCGD THCS	3	2.86	8	7.6	17	16.2	11	10.5	66	62.9	4.23	1
9	Chỉ đạo bồi dưỡng đội ngũ làm công tác PCGD THCS	3	2.86	25	23.8	41	39.0	24	22.9	12	11.4	3.16	6
10	Chỉ đạo kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác PCGD THCS	6	5.71	17	16.2	21	20.0	28	26.7	33	31.4	3.62	4
11	Chỉ đạo kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD THCS	35	33.3	30	28.6	15	14.3	13	12.4	12	11.4	2.40	11

*Ghi chú: $\bar{X}$: Điểm trung bình ($1 \leq \bar{X} \leq 5$); SL: Số lượng; %: Phần trăm

Kết quả khảo sát cho thấy mức độ đánh giá trung bình của các nội dung chỉ đạo PCGD THCS dao động từ 2.40 đến 4.23. Trong đó, nội dung “Chỉ đạo hướng dẫn thực hiện chương trình dạy học để đảm bảo PCGD THCS” được đánh giá cao nhất với ĐTB = 4.23, thể hiện vai trò quan trọng của việc chỉ đạo chuyên môn – học vụ trong việc nâng cao chất lượng giáo dục, góp phần giữ vững chuẩn phổ cập.

Nội dung “Đề ra chủ trương, chiến lược PCGD THCS” (ĐTB = 4.20) và “Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về PCGD THCS” (ĐTB = 3.67) cũng được đánh giá tích cực, cho thấy sự quan tâm của các cấp chỉ đạo trong việc định hướng và huy động cộng đồng.

Tuy nhiên, nhiều nội dung vẫn đạt mức trung bình và yếu, đặc biệt như: “Chỉ đạo kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD THCS” (ĐTB = 2.40), “Xây dựng ban điều hành và phân công nhiệm vụ cụ thể” (ĐTB = 2.43), cho thấy công tác tổ chức bộ máy và cơ chế chỉ đạo ở một số nơi còn lúng túng, thiếu tính hệ thống.

Từ kết quả trên, có thể thấy công tác chỉ đạo PCGD THCS tại huyện Vũ Quang đã đạt được một số kết quả tích cực, nhưng vẫn cần được hoàn thiện về mặt tổ chức, kiểm tra – đánh giá và bố trí nguồn lực thực hiện nhằm đảm bảo tính toàn diện và bền vững trong việc giữ vững chuẩn phổ cập giáo dục THCS.

3.8. Thực trạng kiểm tra, đánh giá các công tác phổ cập giáo dục trường trung học cơ sở

Để đánh giá thực trạng công tác kiểm tra, đánh giá các hoạt động PCGD THCS tại các trường THCS huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh, nhóm nghiên cứu đã tiến hành khảo sát đối với đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, kết quả cụ thể như bảng 7.

Từ kết quả khảo sát, có thể nhận thấy công tác kiểm tra, đánh giá PCGD THCS tại các trường THCS huyện Vũ Quang được đánh giá ở mức trung bình đến khá, với điểm trung bình dao động từ 2.22 đến 4.12.

Bảng 7. Đánh giá thực trạng kiểm tra, đánh giá công tác PCGD THCS

STT	Nội dung	Mức độ										$\bar{X}$	Thứ bậc
		Kém		Yếu		Trung bình		Khá		Tốt			
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Quản triệt các tiêu chuẩn thanh tra, kiểm tra	9	8.57	27	25.7	21	20.0	13	12.4	35	33.3	3.36	4
2	Tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra: công tác tham mưu, việc xây dựng kế hoạch, các mục tiêu, các điều kiện, kết quả... PCGD THCS	5	4.76	34	32.4	27	25.7	19	18.1	20	19.0	3.14	6
3	Tổng kết, rút kinh nghiệm PCGD THCS	28	26.7	20	19.0	15	14.3	23	21.9	19	18.1	2.86	8
4	Kiểm tra, đánh giá về quy hoạch mạng lưới trường THCS phục vụ công tác PCGD THCS	30	28.6	34	32.4	20	19.0	14	13.3	7	6.7	2.37	9
5	Kiểm tra, đánh giá thực hiện chương trình dạy học để đảm bảo PCGD THCS	12	11.4	24	22.9	14	13.3	17	16.2	38	36.2	3.43	3
6	Kiểm tra, đánh giá bồi dưỡng đội ngũ làm công tác PCGD THCS là công việc nhằm đánh giá khả năng làm công tác PCGD của đội ngũ	3	2.86	12	11.4	11	10.5	22	21.0	57	54.3	4.12	1
7	Kiểm tra, đánh giá công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác PCGD THCS	9	8.57	23	21.9	27	25.7	15	14.3	31	29.5	3.34	5
8	Kiểm tra, đánh giá công tác kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD THCS	37	35.2	25	23.8	30	28.6	9	8.6	4	3.8	2.22	10
9	Điều chỉnh những vấn đề cần thiết về PCGD THCS	1	0.95	30	28.6	19	18.1	9	8.6	46	43.8	3.66	2
10	Xây dựng ý thức tự học, tự bồi dưỡng cho giáo viên.	2	1.9	46	43.8	24	22.9	11	10.5	22	21.0	3.05	7

*Ghi chú: $\bar{X}$: Điểm trung bình ($1 \leq \bar{X} \leq 5$); SL: Số lượng; %: Phần trăm

Nội dung được đánh giá cao nhất là “Kiểm tra, đánh giá bồi dưỡng đội ngũ làm công tác PCGD THCS” với ĐTB = 4.12, thể hiện sự quan tâm đúng mức đến chất lượng và năng lực của đội ngũ thực hiện phổ cập. Đây là yếu tố then chốt trong việc đảm bảo tính hiệu quả và bền vững của công tác phổ cập giáo dục.

Tiếp theo là nội dung “Điều chỉnh các vấn đề cần thiết trong quá trình thực hiện công tác PCGD THCS” (ĐTB = 3.66), cho thấy các trường đã có những hành động điều chỉnh kịp thời dựa trên thực tiễn triển khai, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý.

Tuy nhiên, một số nội dung vẫn ở mức đánh giá thấp, đặc biệt là “Kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD THCS” (ĐTB = 2.22) và “Kiểm tra, đánh giá quy hoạch mạng lưới trường THCS phục vụ công tác PCGD THCS” (ĐTB = 2.37). Những con số này phản ánh thực trạng công tác đánh giá còn hình thức, chưa sát với thực tế, thiếu tính đồng bộ và chưa đáp ứng yêu cầu kiểm định chất lượng.

Tổng thể, công tác kiểm tra, đánh giá các hoạt động phổ cập giáo dục tại địa phương bước đầu đã được thực hiện, song vẫn cần hoàn thiện về quy trình, nội dung, nhân lực kiểm tra và cơ chế phản hồi, điều chỉnh nhằm đạt hiệu quả cao hơn.

4. KẾT LUẬN

Qua nghiên cứu thực trạng công tác quản lý PCGD THCS tại các trường THCS trên địa bàn huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh, có thể rút ra một số kết luận sau:

Cán bộ quản lý các cấp tại địa phương, đặc biệt là CBQL ngành Giáo dục và Đào tạo và CBQL tại các trường THCS, đã cơ bản thực hiện đầy đủ các chức năng quản lý đối với công tác PCGD THCS, từ việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện đến kiểm tra, đánh giá. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận CBQL, GV, NV chưa nhận thức đầy đủ và đúng đắn về vai trò, nhiệm vụ trong công tác này. Một số nội dung quản lý chưa đi vào chiều sâu, công tác kế hoạch hóa còn mang tính hình thức; việc chỉ đạo, phối hợp giữa các cấp chưa chặt chẽ; công tác bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ chưa thường xuyên; điều kiện cơ sở vật chất và các nguồn lực hỗ trợ còn chưa đảm bảo, dẫn đến hiệu quả thực hiện công tác PCGD THCS chưa đạt như kỳ vọng.

Từ thực trạng trên, để nâng cao hiệu quả công tác quản lý PCGD THCS trên địa bàn huyện Vũ Quang trong thời gian tới, cần triển khai đồng bộ một số giải pháp sau: (1) Nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm thực hiện công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở cho cấp ủy đảng, chính quyền địa phương và đội ngũ CBQL, GV, phụ huynh, học sinh; (2) Xây dựng kế hoạch PCGD THCS, coi nó là một bộ phận của kế hoạch tổng thể phát

triển giáo dục từ huyện đến xã để đảm bảo sự ổn định lâu dài; (3) Tổ chức bồi dưỡng năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên về thực hiện công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở; (4) Tăng cường huy động cộng đồng trong việc đảm bảo các điều kiện cho công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở; (5) Tăng cường công tác tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện trong quản lý công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở; (6) Chỉ đạo đổi mới nội dung, phương pháp dạy học để nâng cao chất lượng giáo dục nhằm thực hiện công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở; (7) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát thực hiện mục tiêu PCGD THCS.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. (1996). *Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII*.
- Bộ Chính trị. (2000). *Chỉ thị số 61-CT/TW ngày 28 tháng 12 năm 2000 về thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2011). *Kết quả thực hiện Chỉ thị số 61-CT/TW và kết quả đổi mới giáo dục phổ thông*.
- Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. (2001). *Nghị định số 88/2001/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2001 về thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở*.
- Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. (2019). *Luật Giáo dục số 43/2019/QH14*.

Management of universalization of secondary school education in Vu Quang district, Ha Tinh province

Phan Duy Hien¹, Le Van Thang²

¹Son Tho Primary and Lower Secondary School, Vu Quang District, Ha Tinh Province

²University of Foreign Languages, Hue University

ARTICLE INFO

Article history:

Received: 12 July 2023

Received in revised form: 24 August 2023

Accepted: 28 August 2023

Published: 20 December 2025

Keywords:

Management of universal secondary education.

Corresponding author:

Le Van Thang

E-mail address:

lvthang@hueuni.edu.vn

ABSTRACT

Through a survey of 16 managers and 89 teachers, the aim was to assess the limitations and clearly identify the causes in the management of universalization of secondary school education in Vu Quang district, Ha Tinh province, as a basis for proposing a number of measures to better meet the universalization of secondary school education in Vu Quang district, Ha Tinh province. The survey results show that, in general, universalization of education has achieved certain results. However, there are also some limitations that have led to low results in universalization of education. This reality requires managers to take measures to improve the effectiveness of universalization of secondary school education in Vu Quang district, Ha Tinh province.